TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 36/2021/HS-ST
Ngày 23/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thúy và bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hóa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 38/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

1. **Bùi Bá P**, sinh năm 1988 tại thị trấn GL, huyện GL, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Số nhà 7/187 phố C, khu X, thị trấn GL, huyện GL, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Bá N (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; Vợ, con: Không; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 71/2016/HSST ngày 30/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt P 12 tháng tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, ngày 07/9/2017 P chấp hành xong án phạt tù (Chưa được xóa án tích), Bản án số 59/2018/HSST ngày 23/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt P 33 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 26/01/2020 P chấp hành xong án phạt tù (Chưa được xóa án tích); Nhân thân: Ngày 13/01/2006 Công an huyện Gia Lộc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPHC đối với Bùi Bá P về hành vi: Đánh bạc, ngày 17/01/2006, P chấp hành xong quyết định (Đã được xóa);

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/3/2021 đến ngày 18/3/2021, tạm giam từ ngày 18/3/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. **Nguyễn Minh P2**, sinh năm 1993 tại xã GK, huyện GL, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn BĐ, xã GK, huyện GL, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1956 và bà Bùi Thị N, sinh năm 1964; Vợ, con: Không; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 495/2018 ngày 07/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh

Nghệ An xử phạt P2 15 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 28/8/2019 P2 chấp hành xong án phạt tù (chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/3/2021 đến ngày 18/3/2021, tạm giam từ ngày 18/3/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Ông Nguyễn Đình N1, sinh năm 1966; địa chỉ: Khu Y, thị trấn GL, huyện GL, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; địa chỉ: Số Z phố C, khu X, thị trấn GL, huyện GL, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Bá P và Nguyễn Minh P2 là những người đã sử dụng ma túy đá (Methamphetamine). P đã 02 lần bị kết án, đã tái phạm, chưa được xóa án tích. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 12/3/2021, P2 đi đến nhà P ở khu X, thị trấn GL, huyện GL chơi. Tại đây P rủ P2 cùng sử dụng ma túy đá thì P2 đồng ý. P lấy trong tủ quần áo nhà P một gói nilon đựng ma túy đá đưa cho P2 để P2 cất giữ. P2 cầm gói ma túy cho vào khe giữa túi nilon và vỏ bao thuốc lá Vinataba có sẵn trên mặt bàn nhà P rồi cất bao thuốc lá vào túi quần phía trước bên phải P2 đang mặc. Sau đó P2 và P cùng đi bộ ra đầu đường phố C, thị trấn GL, huyện GL để bắt xe đi tìm nơi sử dụng ma túy. Hồi 10 giờ 10 phút cùng ngày khi P2 và P đang đi bộ trên đường thuộc khu X, thị trấn GL, huyện GL thì bị tổ công tác của Công an huyện Gia Lộc phối hợp với Công an thị trấn GL phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của P2 đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba, tại khe giữa vỏ nilon và vỏ bao thuốc lá có 01 gói nilon kích thước 2,2 x 2,3cm, trong túi nilon có chứa chất rắn dạng tinh thể mầu trắng *(Niêm phong ký hiệu M1)*. P và P2 đều khai nhận đó là ma túy đá, cả hai cất giấu để sử dụng cho bản thân. Quá trình bắt quả tang có ông Lê Đình N1, sinh năm 1966; trú tại khu Y, thị trấn GL, huyện GL là người làm chứng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Bá P, lực lượng Công an thu giữ 01 gói giấy bạc, kích thước 1,6 x 1,2cm, bên trong gói giấy bạc có chứa chất rắn dạng tinh thể mầu trắng. Gói giấy bạc này được cất giấu trong ruột rỗng vật trang trí bằng nhựa mầu vàng, hình dạng con trâu. Vật trang trí này được để ở ô tủ dưới cùng bên trái tủ đựng quần áo tại phòng khách nhà ở của P *(Niêm phong ký hiệu M2).* Bùi Bá P khai nhận đó là ma túy đá, P cất giấu để sử dụng cho bản thân.

Tại Kết luận giám định số 135/KLGĐ- PC09 ngày 15/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

1. Chất rắn (dạng tinh thể) mầu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, ghi thu của Nguyễn Minh P2, gửi đến giám định khối lượng là 0,368 gam (Không phẩy ba trăm sáu mươi tám gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

2. Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, ghi thu trong quá trình khám xét chỗ ở của Bùi Bá P, gửi đến giám định khối

lượng là 0,201 gam (Không phẩy hai trăm linh một gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

Như vậy, tổng khối lượng chất ma túy loại Methamphetamine là: 0,368 gam + 0,201gam = 0,569 gam. *(Không phẩy năm trăm sáu mươi chín gam)*.

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 20/5/2021 Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố Bùi Bá P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Minh P2 về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (viết tắt: BLHS).

Tại phiên tòa:

Đại diện VKSND huyện Gia Lộc giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS đối với bị cáo Bùi Bá P; căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Minh P2; Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47, Điều 17, Điều 58 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với cả hai bị cáo.

Đề nghị tuyên bố: Các bị cáo Bùi Bá P, Nguyễn Minh P2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Xử phạt bị cáo P từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/3/2021.

Xử phạt bị cáo P2 từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/3/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: số ma túy hoàn lại sau giám định;01 vỏ túi nilon mầu trắng; 01 mảnh giấy bạc mầu trắng được niêm phong trong phòng bì; 01 vật trang trí bằng nhựa mầu vàng, hình dạng con trâu, rỗng bên trong, dưới đáy có nắp đóng mở màu đen đã qua sử dụng; 01 vỏ bao thuốc lá vinataba, bên ngoài có vỏ bọc nilon trong suốt, đã qua sử dụng;

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội, công nhận kết luận điều tra, quyết định truy tố, nội dung bản luận tội của VKSND huyện Gia Lộc đối với các bị cáo là đúng và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc, Điều tra viên, VKSND huyện Gia Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Bùi Bá P là người đã 02 lần bị kết án, đã tái phạm, chưa được xóa án tích. P và Nguyễn Minh P2 đều là người sử dụng ma túy. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 12/3/2021, tại nhà ở của P ở khu X, thị trấn GL, huyện GL, P rủ P2 sử dụng trái phép chất ma túy và lấy 01 gói Methamphetamine, có khối lượng 0,368 gam đưa cho P2 để P2 cất giấu trong túi quần phía trước bên phải đang mặc. Hồi 10 giờ 10 phút cùng ngày, khi P và P2 đi bộ trên đường thuộc khu X, thị trấn GL, huyện GL, mục đích tìm nơi sử dụng ma túy, thì bị phát hiện, bắt quả tang. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của P, lực lượng Công an thu giữ 0,201gam Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy P cất giấu là 0,368 gam + 0,201gam = 0,569 gam Methamphetamine. Khối lượng ma túy P2 cất giấu là 0,368 gam Methamphetamine. P và P2 khai nhận cất giấu Methamphetamine với mục đích để sử dụng.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ ma túy bị Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nhưng bị cáo P vẫn cố tình cất giấu Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,569 gam, bị cáo P2 cất giấu Methamphetamine có khối lượng là 0,368 gam, mục đích để sử dụng, nhằm thỏa mãn cơn nghiện của mình. Mặt khác, tại bản án số 59/2018/HSST ngày 23/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xác định bị cáo Phúc phạm tội với tình tiết tăng nặng "tái phạm". Bị cáo Phúc chưa được xóa án tích đối với bản án trên mà ngày 12/3/2021 lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo Phúc được xác định là "tái phạm nguy hiểm". Dó đó, VKSND huyện Gia Lộc truy tố bị cáo P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS và truy tố bị cáo P2 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa P2. Ma túy nói chung trong đó có Methamphetamine nói riêng có tác hại rất lớn đến con người cũng như toàn xã hội. Nó không chỉ là nguyên nhân lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS mà còn là nguồn phát sinh các loại vi phạm, tội phạm khác. Do đó cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục, trừng trị, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Đây là vụ án đồng phạm nên cần phân tích đánh giá vai trò của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo. Bị cáo P là người mua ma túy và đề xuất, rủ rê bị cáo P2 sử dụng ma túy nên giữ vai trò thứ nhất, bị cáo P2 là người cất giấu ma túy để tìm nới sử dụng cùng P nên giữ vai trò thứ hai.

[6] Về nhân thân, tiền án, tiền sự, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy: Bị cáo P không có tiền sự. Hai hành vi phạm tội trước đó của bị cáo được xác định là tình tiết định khung hình phạt nên không được coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo P2 có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội mới với lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo P2 có bố đẻ là ông Nguyễn Anh Tuấn được Nhà nước tặng thưởng 02 Huân chương nên được áp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[7] Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, tiền án, tiền sự của các bị cáo, HĐXX thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để Nhà nước giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về vật chứng: Đối với số Methamphetamine được hoàn lại sau giám định là 0,413 gam là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định của pháp luật. Đối với 01 vỏ túi nilon mầu trắng; 01 mảnh giấy bạc mầu trắng; 01 vật trang trí bằng nhựa mầu vàng, hình dạng con trâu, rỗng bên trong, dưới đáy có nắp đóng mở màu đen đã qua sử dụng; 01 vỏ bao thuốc lá vinataba, bên ngoài có vỏ bọc nilon trong suốt, đã qua sử dụng, là vật không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[10] Về nguồn gốc số ma tuý thu giữ: Bị cáo P khai đã mua của một người đàn ông không quen biết, không rõ tên tuổi địa chỉ, tại khu vực ngã ba Tam Giang thuộc thành phố HD, tỉnh Hải Dương, quá trình điều tra không xác định được người này là ai, ở đâu, nên không có căn cứ xử lý. Do đó, HĐXX không xem xét.

Quá trình điều tra đã làm rõ, bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ ở cùng nhà Bùi Bá P, không biết việc P cất giấu trái phép 0,201 gam Methamphetamine nên không đặt ra việc xử lý. Do đó, HĐXX không xem xét.

[11] Về án phí: Các bị cáo bị tuyên có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS đối với bị cáo Bùi Bá P; căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Minh P2; căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47, Điều 17, Điều 58 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với cả hai bị cáo.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Bá P, Nguyễn Minh P2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo P 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/3/2021.

Xử phạt bị cáo P2 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/3/2021.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy:

0,413 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 vỏ túi nilon mầu trắng; 01 mảnh giấy bạc mầu trắng (được niêm phong trong phòng bì được niêm phong trong phong bì số 135/KLGĐ-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương);

01 vật trang trí bằng nhựa mầu vàng, hình dạng con trâu, rỗng bên trong, dưới đáy có nắp đóng mở màu đen, đã qua sử dụng; 01 vỏ bao thuốc lá vinataba kích thước (8,7 x 5,5 x 2,1) cm, bên ngoài có vỏ bọc nilon trong suốt, đã qua sử dụng;

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Gia Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc ngày 04/6/ 2021).

5. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra- Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự- Công an huyện Gia Lộc;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ- Công an huyện Gia Lộc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Giang